

Về phong cách làm việc Hồ Chí Minh

ThS VŨ THỊ HUỆ

Đại học Điều dưỡng Nam Định; Email: huemacle277@gmail.com

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời vì dân, vì nước; tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta, là hiện thân của những khát vọng cao đẹp nhất của nhân loại. Học tập và làm theo Bác đã trở thành việc làm thường xuyên, liên tục của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phong cách của Người không chỉ là bài học, là chuẩn mực cho việc xây dựng phong cách người cán bộ, đảng viên mà còn bồi dưỡng nhân cách cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

Từ khóa: phong cách làm việc; Hồ Chí Minh.

Phong cách phản ánh tư cách, phẩm chất con người trong hành động thực tiễn, trong quan hệ ứng xử đối với người, đối với công việc, đối với bản thân. Phong cách Hồ Chí Minh phản ánh những phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ yêu nước và chiến sĩ quốc tế lỗi lạc đã dâng hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng, cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, là Người đứng đầu cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một tấm gương sáng về phong cách làm việc trong điều kiện Đảng vừa trở thành đảng cầm quyền. Những cuộc tiếp xúc thường ngày với quần chúng, sự săn sóc ân cần của Người đối với các tầng lớp nhân dân, lo đời sống cho mọi người đã tỏa sáng lòng nhân ái bao la. Người đã nhận được lòng tin và sự kính trọng của mọi tầng lớp nhân dân. Với đôi dép lố, bộ đồ ka ki bình dị, nụ cười hiền hậu và sự chân tình cởi mở, Người đã đi vào mọi khía cạnh cuộc sống đời thường của mỗi con người, với phong cách thật sự của người cán bộ quần chúng. Có thể khái quát phong cách làm việc Hồ Chí Minh thể hiện ở một số nội dung cơ bản:

1. Gắn bó chặt chẽ với quần chúng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện lòng tin đối với quần chúng nhân dân. Người thường nói: “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng

không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁽¹⁾. Do có niềm tin vào trí tuệ và sức mạnh của quần chúng, tự đáy lòng, Hồ Chí Minh thể hiện tình nhân ái bao la đối với con người, đối với các tầng lớp nhân dân, các lứa tuổi, các dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nói: “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”⁽²⁾. Và “bất kỳ ai, nếu có quyết tâm làm ích lợi cho quần chúng, lại chịu học, chịu hỏi quần chúng, óc chịu khó nghĩ, tay chịu khó làm, thì nhất định có sáng kiến, nhất định những việc có ích cho loài người”⁽³⁾. Không những biết tôn trọng, bảo vệ lợi ích quần chúng, biết dựa vào họ để làm việc, mà phải biết tìm ra những hình thức tổ chức, cách làm việc phù hợp với trình độ, tâm lý, phong tục... của quần chúng và biết sửa chữa những điều không phù hợp. Người đã phê phán rất nghiêm khắc bệnh quan liêu, xa rời quần chúng của những người cán bộ không xác định rõ trách nhiệm của mình đối với quần chúng, không biết dựa vào sức mạnh và trí tuệ quần chúng để quyết định và thi hành các đường lối chính sách của Đảng.

2. Phong cách làm việc khoa học

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Gặp mỗi vấn đề ta

phải đặt câu hỏi vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gấp sao làm vậy”⁽⁴⁾.

Với kinh nghiệm hoạt động phong phú, từng trải, Hồ Chí Minh đã có những chỉ dẫn quý báu. Theo Người, điều quan trọng trước tiên thể hiện tính khoa học trong hoạt động của người cán bộ là “Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng”. Muốn vậy, “Việc gì cũng phải điều tra nghiên cứu rõ ràng cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn”. Phải hiểu rằng “Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng. Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng khu. Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì kết quả là nòi vuông úp vung tròn, không ăn khớp gì hết”⁽⁵⁾. Theo Người, “tội báo cáo láo”, “làm được ít, suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch” là “dối trá với Đảng, có tội với Đảng”⁽⁶⁾. Cần phải kiên quyết lên án và xử lý nghiêm minh. Người dạy chúng ta muốn quyết định đúng phải biết: so đi sánh lại, phân tích rõ ràng, là cách làm việc có khoa học. Người cũng chỉ rõ đó là phương pháp rất quen thuộc của quần chúng. Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay so sánh.... Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình”⁽⁷⁾.

Theo Hồ Chí Minh, phong cách làm việc khoa học phải được thể hiện trong việc tổ chức thi hành các quyết định. Người dạy chúng ta khi lãnh đạo thi hành chủ trương, quyết định của Đảng và Chính phủ, một mặt: Phải gắn bó chặt chẽ với quần chúng và phải tổ chức chỉ đạo thí điểm, rồi “mở rộng dần ra”. Người nói: ... bất kỳ việc gì, chúng ta phải bắt đầu từ gốc, dần dần đến ngọn, từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng. Chớ nên tham mau, tham nhiều trong một lúc. Người cho rằng bất kỳ người lãnh đạo nào cũng phải làm như thế, phải giải quyết việc thiết thực ở một phạm vi cụ thể, rút kinh nghiệm để chỉ đạo chung cho phong trào, đồng thời tự nâng cao năng lực của mỗi người. Người còn dạy chúng ta khi làm xong một công việc, phải tổng kết kinh nghiệm công tác, dù thành công hay thất bại cũng

phải “rút kinh nghiệm đến cội rễ”, phải phân tích rõ ràng và kết luận, để làm “khuôn phép” cho những công việc khác, phải coi đó là “chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”⁽⁸⁾.

Để thực hiện các nhiệm vụ công tác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ và có nhiều chỉ dẫn quan trọng để giải quyết vấn đề đó. Người yêu cầu phải hết sức khách quan, chí công vô tư, phải có phương pháp khoa học trong việc xem xét, đánh giá và sử dụng cán bộ. Người đã phê phán lối đánh giá cán bộ theo những khuôn mẫu cứng nhắc và giản đơn. Người chỉ ra rằng, cách tốt nhất để đánh giá đúng cán bộ là để cho quần chúng nhận xét. Người nói: “Cán bộ nào tốt, cán bộ nào xấu, cán bộ nào có lầm lỗi mà có thể sửa đổi, ai làm việc gì hay, việc gì quấy, dân chúng cũng do cách so sánh đó mà họ biết rất rõ ràng. Vì vậy, để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến của họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng”⁽⁹⁾. Người yêu cầu những biểu hiện như: ham dùng người bà con, bạn bè, ham dùng người nịnh hót, ghét những người chính trực, ham dùng người hợp tính mình, tránh những người không hợp... Cần phải phê phán và loại bỏ.

3. Phong cách làm việc thiết thực, cụ thể

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần phê phán bệnh “hữu danh vô thực”, bệnh “hình thức” và chỉ rõ những biểu hiện của bệnh ấy trong hoạt động của cán bộ như việc ra chỉ thị, nghị quyết, các khẩu hiệu chưa phù hợp với điều kiện thực tế, không gắn bó với quần chúng, với cơ sở nên không thực hiện được. Trong chỉ đạo không có kế hoạch, biện pháp cụ thể, không kiểm tra, không tổng kết kinh nghiệm, khai hội thì hình thức rầm rộ, nhưng nội dung nghèo nàn, trong tuyên truyền huấn luyện, nội dung không gắn với thực tiễn, không giúp ích cho công tác của cán bộ và quần chúng, viết và nói dài dòng mà nội dung không thiết thực. Đó là những cán bộ mắc bệnh nói suông, lời nói không đi đôi với việc làm. Người viết: “Trong Đảng ta, có một số người như thế. Chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác, nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được”⁽¹⁰⁾. Người cho rằng,

bệnh “hữu danh vô thực” là căn bệnh dễ nảy nở và phát triển trong điều kiện Đảng cầm quyền. Khi chưa có chính quyền, phải hoạt động trong vòng vây của kẻ thù, mọi hoạt động của người cán bộ phải cân nhắc, tính toán tỉ mỉ, nếu không thế, sẽ bị trả giá đắt tức khắc. Để chữa căn bệnh này, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: Khi ra các quyết định công tác, kế hoạch hoạt động, phải căn cứ vào tình hình thực tế mọi mặt như: năng lực cán bộ, trình độ giác ngộ, thói quen sinh hoạt, tâm lý nguyện vọng của quần chúng. Không được tính toán một cách chủ quan, phải đi đến tận nơi, xem tận chỗ. Người còn phê phán “bệnh sách vở, lý luận suông”. Xa rời thực tế. Người nói: “mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt, rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: học cốt để mà làm. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích. Vì vậy, huấn luyện phải thiết thực, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay⁽¹¹⁾”.

4. Phong cách làm việc dân chủ

Người nhận xét: Nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế. Đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo, các đảng viên và cán bộ, dù có ý kiến cũng không dám nói ra, dù muốn phê bình cũng sợ không dám phê bình⁽¹²⁾.

Người đã nêu lên những tác hại của tình trạng thiếu dân chủ. Nó gây nên sự cách biệt giữa cấp trên và cấp dưới, giữa Đảng và quần chúng. Hậu quả là trong công tác thực tế để cấp lãnh đạo không thể hiểu rõ tình hình đề ra chủ trương đúng đắn; cấp dưới thì thiếu tinh thần hăng hái và sáng tạo. Vì vậy, Người thường nhắc cán bộ chớ nên “kiêu ngạo, tự tôn tự đại” mà phải khiêm tốn. Có khiêm tốn, lắng nghe ý kiến cấp dưới, lắng nghe ý kiến của quần chúng mới phát huy được quyền dân chủ, mới tiếp thu được kinh nghiệm của quần chúng đông đảo.

Người khuyên phải rèn luyện đức tính khiêm tốn. Đức tính đó cần cho tất cả đảng viên, càng cần cho người lãnh đạo. Có đức tính đó người lãnh đạo sẽ tập hợp được trí tuệ của nhiều người và đó là nguồn gốc của các quyết định khoa học, chính xác. Đó còn là cơ sở để đoàn kết nội bộ, đoàn kết quần chúng xây dựng được những mối quan hệ xã hội tốt

đẹp. Khiêm tốn còn là biểu hiện của sự tôn trọng con người, hơn nữa, người khiêm tốn không bao giờ tự cho mình là đủ, sẽ không ngừng học hỏi và đó là tiền đề của sự tiến bộ.

Người chỉ cho chúng ta thấy phong cách làm việc dân chủ chính là liều thuốc kích thích tính hăng hái và phát huy đầu óc sáng tạo, là nguồn gốc tạo nên những kết quả tốt đẹp trong công tác. Người nói “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều”⁽¹³⁾.

Người đặc biệt căn dặn chúng ta về phong cách dân chủ trong việc thực hiện đường lối và chính sách cán bộ. Cần phải hết sức lắng nghe ý kiến của cán bộ, quần chúng và phải dân chủ trong việc xem xét, đánh giá, sử dụng cán bộ, chống lối độc đoán, gia trưởng, chuyên quyền. Một người lãnh đạo tốt phải làm sao cho cán bộ và đảng viên dưới quyền mình “cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến”, “có gan phụ trách, có gan làm việc”.

Người chỉ ra rằng nếu trong một đơn vị, cán bộ dưới quyền không dám nói gì, bảo sao làm vậy, không phê bình, lại tăng bốc cấp trên thì phải dè chừng, đừng cho đó là tốt, trái lại nên coi đó là một hiện tượng xấu. Vì không phải họ không nói gì, không phải họ dốt, mà chính là do bản thân người lãnh đạo đã mắc phải tật xấu.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, kiện toàn tổ chức, khắc phục các mặt yếu kém là một yêu cầu cấp thiết đối với toàn Đảng và với mỗi cán bộ, đảng viên mà Đại hội lần thứ IX của Đảng đã đề ra. Việc tìm hiểu, học tập những quan điểm, tư tưởng và phong cách làm việc Hồ Chí Minh để vận dụng vào tình hình hiện nay, thật sự đổi mới phong cách, đổi mới lối làm việc, đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với tình hình mới là việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn./

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.5, tr. 295, 286, 245, 239, 266-267, 257, 295-296, 242, 296, 287, 303, 243, 244.